

Số: /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu**  
**thuộc Trường Đại học Nha Trang**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

*Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025; Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, ngày 14/6/2019, ngày 16/6/2022, ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;*

*Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang; Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 và Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 của Hội đồng trường sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;*

*Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học và Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1994/QĐ-ĐHNT ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 3.** Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, các trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức và cá nhân tham gia vào hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu Trường ĐHNT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN.

**HIỆU TRƯỞNG**

## **QUY ĐỊNH**

**Về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

### **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về việc thành lập, thủ tục công nhận, chế độ hỗ trợ và ưu tiên, tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT, sau đây gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường).

2. Quy định này được áp dụng đối với các nhóm nghiên cứu, cá nhân tham gia các nhóm nghiên cứu và các đơn vị, cá nhân có liên quan tới tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường ĐHNT.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

##### **1. Nhóm nghiên cứu**

a) Nhóm nghiên cứu là tập hợp giảng viên, nhà khoa học, nghiên cứu viên, chuyên gia và người học (nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên) trong và ngoài Trường ĐHNT, cùng tham gia thực hiện một hoặc một số hướng nghiên cứu dưới sự điều hành của Trưởng nhóm nghiên cứu nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học và công nghệ, thúc đẩy hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của Nhà trường;

b) Nhóm nghiên cứu có tối thiểu 03 (ba) thành viên và có tối đa 10 (mười) thành viên, bao gồm Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt và các thành viên. Trưởng nhóm phải là giảng viên cơ hữu của Trường ĐHNT. Các thành viên chủ chốt và các thành viên có thể là giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia, nghiên cứu sinh, học viên cao học hoặc sinh viên trong và ngoài Trường. Nhà trường khuyến khích các nhóm nghiên cứu mời giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức khác trong nước; các nhà khoa học đang công tác ở nước ngoài tham gia nhóm nhằm tăng cường hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

##### **2. Nhóm nghiên cứu tiềm năng**

a) Nhóm nghiên cứu tiềm năng là tập hợp giảng viên, người học, nhà khoa học, nghiên cứu viên, chuyên gia trong và ngoài Trường có định hướng chuyên môn và mục

tiêu nghiên cứu chung, nhằm tạo ra sản phẩm khoa học, công nghệ mới, đồng thời phát triển năng lực nghiên cứu và đào tạo nhân lực chất lượng cao;

b) Nhóm nghiên cứu tiềm năng có ít nhất 03 (ba) thành viên, trong đó Trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của Trường ĐHNT và ít nhất 02 (hai) thành viên chủ chốt.

### 3. Nhóm nghiên cứu mạnh

a) Nhóm nghiên cứu mạnh là tập hợp giảng viên, người học, nhà khoa học, nghiên cứu viên, chuyên gia trong và ngoài Trường, có năng lực nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trình độ cao, được công nhận trong nước hoặc quốc tế về uy tín học thuật, được hình thành nhằm tạo ra kết quả khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ và chuyển giao có giá trị, đồng thời đóng góp cho đào tạo nhân lực trình độ cao và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

b) Nhóm nghiên cứu mạnh có ít nhất 05 (năm) thành viên, trong đó Trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của Trường ĐHNT và ít nhất 04 (bốn) thành viên chủ chốt. Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh là nhà khoa học xuất sắc, có trình độ cao, có uy tín và ảnh hưởng học thuật đạt trình độ khu vực và quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn; có năng lực dẫn dắt, quy tụ và phát triển đội ngũ nghiên cứu trình độ cao, xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng nghiên cứu dài hạn nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có giá trị khoa học và/hoặc thực tiễn, có tác động lan tỏa đối với phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp thiết thực cho phát triển đất nước.

4. Các Trường Thủy sản và Khoa học sự sống, Trường Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Kinh tế và Kinh doanh trong Quy định này được gọi tắt là Trường chuyên ngành.

5. Các Khoa Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa Ngoại ngữ và Khoa Công nghệ thông tin trong Quy định này được gọi tắt là Khoa.

### **Điều 3. Mục đích thành lập nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

1. Hình thành và phát triển các hướng nghiên cứu có tính chiến lược, phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường; tạo ra các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có giá trị học thuật, giá trị thực tiễn và khả năng thương mại hóa.

2. Gắn hoạt động nghiên cứu với đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường.

3. Tạo môi trường học thuật năng động, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng và năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nghiên cứu viên và người học; nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học.

5. Thúc đẩy hội nhập, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển mạng lưới nghiên cứu.

6. Phát huy tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Nhà trường; xây dựng và phát triển các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu có chất lượng và tính ứng dụng cao.

7. Khuyến khích và tăng cường hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường và Doanh nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

1. Cơ cấu tổ chức nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh (sau đây gọi là nhóm nghiên cứu)

a) Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập nhóm nghiên cứu dựa trên đề xuất của Hội đồng xét chọn nhóm nghiên cứu;

b) Nhóm nghiên cứu bao gồm Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt và các thành viên;

c) Trong thời gian hoạt động, thành phần của nhóm nghiên cứu có thể được điều chỉnh theo quyết định của Hiệu trưởng Trường ĐHNT (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) trên cơ sở đề xuất của Trưởng nhóm;

d) Trong thời gian hoạt động, vì lý do bất khả kháng, Trưởng nhóm không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thì Hiệu trưởng xem xét, quyết định bổ nhiệm Trưởng nhóm mới trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng Trường chuyên ngành hoặc Trưởng Khoa quản lý nhóm nghiên cứu. Trưởng nhóm nghiên cứu mới phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này; Trưởng nhóm mới của nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2. Hoạt động của nhóm nghiên cứu**

a) Nhóm nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, hợp tác trong và ngoài nước, tư vấn, phản biện và đổi mới sáng tạo;

b) Nhóm nghiên cứu có quyền đề xuất, tham gia và chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp; xây dựng và triển khai ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn;

c) Nhóm nghiên cứu có trách nhiệm sử dụng và quản lý các nguồn lực được phân bổ như kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, nhân lực đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật và của Nhà trường;

d) Nhóm nghiên cứu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể cho thành viên trong nhóm; cơ chế phối hợp và các nội dung khác có liên quan;

đ) Nhóm nghiên cứu có trách nhiệm thực hiện báo cáo kết quả hoạt động định kỳ theo quy định và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhà trường cũng như các cơ quan quản lý có thẩm quyền;

e) Nhà trường khuyến khích các nhóm nghiên cứu hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để nâng cao năng lực nghiên cứu, tiếp cận các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến; tham gia chương trình nghiên cứu, dự án hợp tác, trao đổi học thuật qua đó góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

### **Điều 5. Nguồn nhân lực tham gia các nhóm nghiên cứu**

Nguồn nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu gồm:

1. Viên chức, người lao động đang làm việc tại Trường ĐHNT.
2. Người học (sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh) đang học tập và nghiên cứu tại Trường ĐHNT.
3. Giảng viên, nhà khoa học, nghiên cứu viên và chuyên gia xuất sắc trong nước và quốc tế theo hình thức cộng tác viên hoặc các hình thức hợp tác phù hợp.

## **Chương II**

### **ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ VÀ THỦ TỤC CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU, NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

#### **Điều 6. Điều kiện, tiêu chí công nhận và công nhận lại nhóm nghiên cứu**

##### **1. Nhân lực nhóm nghiên cứu**

a) Trưởng nhóm nghiên cứu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này. Trong cùng một thời điểm, mỗi cá nhân chỉ được công nhận là Trưởng nhóm của 01 (một) nhóm nghiên cứu; được tham gia với tư cách thành viên hoặc thành viên chủ chốt của không quá một nhóm nghiên cứu khác;

b) Có từ 02 (hai) đến 04 (bốn) thành viên chủ chốt đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này, trong đó có tối thiểu 50% số thành viên chủ chốt là viên chức của Trường ĐHNT. Trong cùng một thời điểm, mỗi cá nhân chỉ được công nhận là thành viên chủ chốt của tối đa 02 (hai) nhóm nghiên cứu; trường hợp tham gia từ nhóm nghiên cứu thứ ba trở đi thì chỉ được tham gia với tư cách thành viên;

c) Thành viên nhóm nghiên cứu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy định này.

##### **2. Yêu cầu nhóm nghiên cứu**

a) Có định hướng nghiên cứu phù hợp với các hướng nghiên cứu chiến lược của Nhà trường và hướng nghiên cứu ưu tiên của các đơn vị; có thuyết minh định hướng nghiên cứu rõ ràng về mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm và dự kiến nhu cầu kinh phí cụ thể theo từng năm; có kế hoạch hoạt động của nhóm trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm;

b) Gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo, đặc biệt là đào tạo trình độ sau đại học của ngành, chuyên ngành và hoạt động của các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu có liên quan;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Nhà trường giao hoặc đặt hàng thực hiện phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược phát triển của Nhà trường (nếu có).

### 3. Tiêu chí đánh giá để nhóm nghiên cứu được công nhận lại

Để được công nhận lại, trong chu kỳ hoạt động 05 (năm) năm, nhóm nghiên cứu phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Hỗ trợ đào tạo tối thiểu 01 (một) nghiên cứu sinh và 02 (hai) học viên cao học theo hướng nghiên cứu của nhóm; trong đó, nghiên cứu sinh tối thiểu phải bảo vệ thành công luận án cấp cơ sở, học viên cao học phải bảo vệ thành công luận văn/đề án/đề án;

#### b) Công bố khoa học

- Đối với khối khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ: có tối thiểu 07 (bảy) bài báo khoa học, bao gồm: ít nhất 03 (ba) bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS), xếp hạng Q1 hoặc Q2; ít nhất 02 (hai) bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3; và ít nhất 02 (hai) bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục tạp chí đạt tiêu chuẩn khoa học do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

- Đối với khối khoa học xã hội và nhân văn: có tối thiểu 06 (sáu) bài báo khoa học, bao gồm: ít nhất 02 (hai) bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS), xếp hạng Q2 hoặc Q3; ít nhất 02 (hai) bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3; và ít nhất 02 (hai) bài báo công bố trên các tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục tạp chí đạt tiêu chuẩn khoa học do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

- Sản phẩm công bố phải có ít nhất 03 (ba) thành viên của nhóm cùng đứng tên và có ghi chú là sản phẩm của nhóm nghiên cứu trong phần lời cảm ơn/Acknowledgement của bài báo.

c) Xuất bản ít nhất 01 (một) sách chuyên khảo/sách tham khảo/giáo trình.

d) Đạt một trong các sản phẩm sau:

- Tối thiểu 01 (một) bằng độc quyền sáng chế;
- Tối thiểu 01 (một) bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ;
- Tối thiểu 01 (một) kết quả nghiên cứu được chuyển giao công nghệ, thương mại hóa.

đ) Trưởng nhóm và thành viên chủ chốt tiếp tục đáp ứng các tiêu chuẩn tương ứng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 7 của Quy định này.

### **Điều 7. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu**

#### 1. Tiêu chuẩn đối với Trưởng nhóm nghiên cứu

Là viên chức của Trường ĐHNT và đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có học vị tiến sĩ phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm;
- b) Đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Đã chủ trì tối thiểu 01 (một) nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp bộ hoặc cấp tỉnh, đã được nghiệm thu và được xếp loại từ mức “Đạt” trở lên trong thời hạn 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu;

- Có thành tích công bố khoa học hoặc sở hữu trí tuệ trong thời hạn 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu, cụ thể như sau:

+ Đối với khối khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ: Là tác giả chính (tác giả thứ nhất/first author hoặc tác giả liên hệ/corresponding author) của tối thiểu 03 (ba) bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu WoS hoặc Scopus, xếp hạng Q1 hoặc Q2; hoặc là tác giả đứng đầu của tối thiểu 01 (một) bằng độc quyền sáng chế hoặc 01 (một) giải pháp hữu ích đã được cấp văn bằng bảo hộ;

+ Đối với khối khoa học xã hội và nhân văn: Là tác giả chính (tác giả thứ nhất/first author hoặc tác giả liên hệ/corresponding author) của tối thiểu 02 (hai) bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu WoS hoặc Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3.

c) Là chủ biên tối thiểu 01 (một) giáo trình hoặc sách tham khảo được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín trong nước; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 01 (một) chương sách được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế có uy tín. Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn về giáo trình, sách tham khảo hoặc chương sách nêu trên thì phải có thêm tối thiểu 01 (một) bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu WoS hoặc Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3 trong thời hạn 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu; trong đó ứng viên là tác giả chính (tác giả thứ nhất/first author hoặc tác giả liên hệ/corresponding author);

d) Đã hướng dẫn chính tối thiểu 02 (hai) học viên cao học đã được cấp bằng thạc sĩ; hoặc hướng dẫn chính tối thiểu 01 (một) nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ;

đ) Có kinh nghiệm hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sản xuất thử nghiệm hoặc thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

e) Có đủ sức khỏe đáp ứng theo quy định của pháp luật về lao động, còn đủ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 05 (năm) năm tính đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

## 2. Tiêu chuẩn đối với thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu

Thành viên chủ chốt đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có học vị tiến sĩ phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm;

b) Có cam kết tham gia hoạt động của nhóm và chịu sự phân công của Trưởng nhóm trong suốt chu kỳ công nhận (theo Mẫu 04, Phụ lục kèm theo Quy định này);

c) Đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Đã chủ trì tối thiểu 01 (một) đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường, đã được nghiệm thu và được xếp loại từ mức “Đạt” trở lên trong thời hạn 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu;

- Có thành tích công bố khoa học hoặc sở hữu trí tuệ trong thời hạn 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu, cụ thể như sau:

+ Đối với khối khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ: Là tác giả chính (tác giả thứ nhất/first author hoặc tác giả liên hệ/corresponding author) của tối thiểu 02 (hai) bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu WoS hoặc Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3; hoặc là tác giả đứng đầu tối thiểu 01 sáng chế hay giải pháp hữu ích đã được công bố đơn hoặc đã được cấp văn bằng bảo hộ;

+ Đối với khối khoa học xã hội và nhân văn: Là tác giả chính (tác giả thứ nhất/first author hoặc tác giả liên hệ/corresponding author) của tối thiểu 01 (một) bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu WoS hoặc Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3.

d) Đã hướng dẫn chính tối thiểu 01 (một) học viên cao học đã được cấp bằng thạc sĩ; hoặc hướng dẫn phụ hoặc đồng hướng dẫn tối thiểu 01 (một) nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ;

đ) Có kinh nghiệm hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sản xuất thử nghiệm hoặc thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

### 3. Thành viên của nhóm nghiên cứu

a) Là giảng viên, nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên của Trường ĐHNT và các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu;

b) Thành viên nhóm nghiên cứu do Trưởng nhóm đề xuất, được Hội đồng xét chọn thông qua và được Hiệu trưởng quyết định công nhận.

### **Điều 8. Điều kiện, tiêu chí, quy trình công nhận, công nhận lại và không công nhận lại nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

Điều kiện, tiêu chí, quy trình công nhận, công nhận lại và không công nhận lại đối với nhóm, Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

Tiêu chuẩn của Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt và thành viên của nhóm nghiên cứu tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 10. Hồ sơ đăng ký công nhận nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

Trưởng nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng hoặc nhóm nghiên cứu mạnh (sau đây gọi là nhóm nghiên cứu) gửi hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu

về Phòng Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm 01 (một) bản in và 01 (một) bản điện tử (gửi về địa chỉ email: khcn@ntu.edu.vn), bao gồm:

- Đơn đăng ký thành lập nhóm nghiên cứu (theo Mẫu 01, Phụ lục kèm theo Quy định này);
- Thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch hoạt động của nhóm nghiên cứu cho giai đoạn 05 (năm) năm (theo Mẫu 02, Phụ lục kèm theo Quy định này);
- Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm và các thành viên (theo Mẫu 03, Phụ lục kèm theo Quy định này);
- Giấy cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu (theo Mẫu 04, Phụ lục kèm theo Quy định này);
- Các minh chứng về năng lực của nhóm theo các tiêu chí nêu tại Điều 7 của Quy định này;
- Các minh chứng và giấy tờ bổ sung khác (nếu có).

**Điều 11. Hội đồng xét chọn và công nhận nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

**1. Hội đồng xét chọn nhóm nghiên cứu**

**a) Thành lập Hội đồng xét chọn nhóm nghiên cứu**

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu theo quy định, Phòng Khoa học và Công nghệ tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét chọn nhóm nghiên cứu (sau đây gọi là Hội đồng);

**b) Cơ cấu và thành phần Hội đồng**

- Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, có tối thiểu 05 (năm) thành viên, bao gồm: Chủ tịch, Ủy viên thư ký và các Ủy viên khác;
- Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học, chuyên gia có uy tín, cùng hoặc am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu đăng ký của nhóm nghiên cứu; có học vị phó giáo sư, tiến sĩ trở lên (nếu là tiến sĩ thì có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm công tác chuyên môn cùng lĩnh vực nghiên cứu của nhóm).

**c) Nguyên tắc tổ chức họp Hội đồng**

- Phiên họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng tham dự và phải có sự tham dự của Chủ tịch và Ủy viên thư ký Hội đồng;
- Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp;
- Ủy viên thư ký ghi Biên bản cuộc họp (theo Mẫu 07, Phụ lục kèm theo Quy định này).

**d) Hợp Hội đồng**

- Hội đồng tổ chức họp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Quyết định thành lập Hội đồng có hiệu lực. Ủy viên thư ký có trách nhiệm tiếp nhận Quyết định

thành lập Hội đồng và hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu từ Phòng Khoa học và Công nghệ; gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến các thành viên Hội đồng trước ngày họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc để nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến đánh giá (theo Mẫu 05, Phụ lục kèm theo Quy định này);

- Hội đồng họp theo hình thức trực tiếp. Trường hợp không thể tổ chức họp trực tiếp, Chủ tịch Hội đồng quyết định hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc họp trực tuyến;

- Kinh phí tổ chức họp Hội đồng xét chọn nhóm nghiên cứu thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

#### đ) Phương thức đánh giá

- Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ đăng ký và thực hiện nhận xét, đánh giá theo tiêu chí “Đạt” hoặc “Không đạt” (theo Mẫu 06, Phụ lục kèm theo Quy định này);

- Nhóm nghiên cứu được đề nghị công nhận khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng tham dự phiên họp đánh giá xếp loại “Đạt”.

### 2. Công nhận nhóm nghiên cứu

a) Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng xét chọn nhóm nghiên cứu, Hiệu trưởng quyết định công nhận nhóm nghiên cứu. Số lượng nhóm nghiên cứu được công nhận trong từng đợt xét chọn do Hiệu trưởng quyết định phù hợp với định hướng phát triển và điều kiện thực tế của Nhà trường;

b) Quyết định công nhận nhóm nghiên cứu của Trường ĐHNT có giá trị tối đa 05 (năm) kể từ ngày có hiệu lực.

## Chương III

### CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ VÀ ƯU TIÊN ĐỐI VỚI NHÓM NGHIÊN CỨU, NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

#### **Điều 12. Chế độ hỗ trợ và ưu tiên đối với nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

Nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh (sau đây gọi là nhóm nghiên cứu) được xem xét hưởng các chế độ và ưu tiên sau:

##### 1. Giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy

Trưởng nhóm và thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu là giảng viên cơ hữu của Trường ĐHNT được giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy theo Quy định về chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐHNT hiện hành.

2. Nhà trường xem xét hỗ trợ kinh phí hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm nghiên cứu trong quá trình hoạt động, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ kinh phí trong hoạt động nghiên cứu và kinh phí tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhóm theo quy định của Nhà trường;

b) Ưu tiên trong việc đề xuất, tuyển chọn và giao chủ trì thực hiện hoặc đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo quy định hiện hành;

c) Ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị nghiên cứu của Nhà trường để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ;

d) Ưu tiên đề xuất với Nhà trường kế hoạch đầu tư, nâng cấp trang thiết bị nghiên cứu; đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm chuyên ngành phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm và chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

3. Khuyến khích nhóm nghiên cứu hợp tác với doanh nghiệp để khai thác, phát triển và thương mại hóa tài sản trí tuệ, chuyển giao công nghệ hoặc thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu; được hưởng các quyền và lợi ích theo quy định của Nhà trường và pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trường ĐHNT.

2. Nguồn kinh phí từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, dự án, đề án do các cấp quản lý hoặc các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, đặt hàng hoặc hợp tác thực hiện.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường ĐHNT.

5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

### **Điều 14. Hỗ trợ kinh phí cho nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

1. Nhà trường xem xét hỗ trợ kinh phí cho các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh nhằm thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua việc giao trực tiếp hoặc đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trường ĐHNT, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường hợp tác với doanh nghiệp; đồng thời ưu tiên đề xuất tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ/tỉnh/quốc gia theo quy định hiện hành.

2. Quy trình xét chọn, phê duyệt và giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường và các quy định khác có liên quan.

## **Chương IV**

### **QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng nhóm, thành viên nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

1. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng nhóm nghiên cứu

a) Chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu và kế hoạch nghiên cứu, phát triển của nhóm trong giai đoạn 05 (năm) năm;

b) Tổ chức xây dựng, phát triển và điều hành hoạt động của nhóm nghiên cứu; tập hợp, kết nối các nhà khoa học, chuyên gia trong nước và ngoài nước thuộc lĩnh vực chuyên môn tham gia các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của nhóm;

c) Chủ trì đề xuất, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dự án, chương trình hợp tác trong nước và quốc tế phù hợp với định hướng phát triển của nhóm;

d) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên; quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn kinh phí được giao theo quy định hiện hành;

đ) Đề xuất thay đổi thành viên nhóm nghiên cứu; đề nghị dừng hoạt động của nhóm nghiên cứu;

e) Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu; việc quản lý, sử dụng các nguồn lực được giao; việc tuân thủ các quy định về đạo đức nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, an toàn nghiên cứu và bảo mật thông tin theo quy định hiện hành;

g) Định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, báo cáo kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu với Hiệu trưởng thông qua Phòng Khoa học và Công nghệ (theo Mẫu 08, Phụ lục kèm theo Quy định này) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng;

h) Hoàn thiện báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm (theo Mẫu 09, Phụ lục kèm theo Quy định này) và các minh chứng về kết quả, sản phẩm đạt được của nhóm để phục vụ đánh giá cuối kỳ và công nhận lại nhóm nghiên cứu;

i) Thực hiện việc bàn giao đầy đủ hồ sơ, dữ liệu nghiên cứu, tài sản, trang thiết bị do Nhà trường đầu tư hoặc giao quản lý, sử dụng và các nguồn lực khác của nhóm (nếu có) đơn vị có thẩm quyền khi thay đổi Trưởng nhóm hoặc khi nhóm nghiên cứu chấm dứt hoạt động theo quy định của Nhà trường.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên nhóm nghiên cứu

a) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu theo sự phân công của Trưởng nhóm;

b) Chấp hành các quy định của Nhà trường và của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các hoạt động chuyên môn khác của nhóm;

d) Được đề xuất với Trường nhóm về các hướng nghiên cứu và đào tạo mới; được khuyến khích phát hiện và giới thiệu các chuyên gia, nhà khoa học, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, học viên, sinh viên xuất sắc tham gia nhóm nghiên cứu;

đ) Được hưởng các quyền lợi, chế độ hỗ trợ và ưu tiên theo quy định của Nhà trường.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Khoa học và Công nghệ**

1. Hướng dẫn các đơn vị và cá nhân thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, công nhận, tổ chức và hoạt động của các nhóm nghiên cứu theo quy định của Nhà trường.

2. Tham mưu Hiệu trưởng ban hành, tổ chức thực hiện, quản lý và giám sát hoạt động của các nhóm nghiên cứu; đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu.

3. Định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu; tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng kết quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra đột xuất hoạt động của nhóm nghiên cứu khi có dấu hiệu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 25 của Quy định này.

5. Xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về các nhóm nghiên cứu; công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường các thông tin theo quy định, bao gồm: danh sách nhóm nghiên cứu được công nhận, hồ sơ năng lực, hướng nghiên cứu, sản phẩm khoa học và công nghệ tiêu biểu, đối tác hợp tác và kết quả đánh giá hằng năm, nhằm tăng cường kết nối, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

6. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu và cam kết của các nhóm nghiên cứu; phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động.

7. Chủ trì xây dựng, hướng dẫn và quản lý việc lưu trữ, bảo mật, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu nghiên cứu của các nhóm nghiên cứu theo quy định của pháp luật, quy định của Nhà trường và yêu cầu của cơ quan tài trợ; phối hợp với Phòng Hạ tầng và Công nghệ thông tin trong việc quản lý kho dữ liệu nghiên cứu và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức và Nhân sự**

1. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho các nhóm nghiên cứu.

2. Tham mưu thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến viên chức tham gia nhóm nghiên cứu theo quy định của Nhà trường và pháp luật hiện hành.

3. Quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan tới chế độ làm việc của các thành viên nhóm nghiên cứu là viên chức của Nhà trường.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Tài chính**

1. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc sử dụng kinh phí của các nhóm nghiên cứu theo các quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn các nhóm nghiên cứu thực hiện các thủ tục tài chính, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Cập nhật, phổ biến các quy định của Nhà nước và Nhà trường về quản lý tài chính phục vụ hoạt động của các nhóm nghiên cứu.

4. Tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của các nhóm; tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo khả năng nguồn lực của Nhà trường.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Hạ tầng và Công nghệ thông tin**

1. Xây dựng, quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số phục vụ hoạt động của các nhóm nghiên cứu; ưu tiên hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trong việc khai thác và sử dụng hệ thống phòng thí nghiệm, trang thiết bị nghiên cứu, cơ sở dữ liệu học thuật, phần mềm nghiên cứu, công cụ khảo sát, kho dữ liệu nghiên cứu, hệ thống lưu trữ và bảo mật dữ liệu, nền tảng quản lý tài liệu tham khảo, phần mềm kiểm tra tính tương đồng và các nền tảng hỗ trợ công bố khoa học theo quy định của Nhà trường.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm nghiên cứu khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung và các nền tảng số do Nhà trường quản lý.

3. Phối hợp với Phòng Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý, cập nhật và vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi và đánh giá hoạt động của các nhóm nghiên cứu theo quy định của Nhà trường.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm nghiên cứu thực hiện các quy định về an toàn thông tin, bảo mật, lưu trữ, quản lý và chia sẻ dữ liệu nghiên cứu theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

5. Tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của các nhóm nghiên cứu; tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo khả năng nguồn lực của Nhà trường.

6. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, nghiên cứu khoa học, chia sẻ dữ liệu nghiên cứu, công bố khoa học và hợp tác nghiên cứu của các nhóm nghiên cứu.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm kê, tiếp nhận, điều chuyển, bàn giao và quản lý tài sản, trang thiết bị, phòng thí nghiệm và hạ tầng

nghiên cứu được giao cho nhóm nghiên cứu khi nhóm nghiên cứu thay đổi cơ cấu tổ chức, thay đổi Trưởng nhóm hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của Nhà trường.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của Trường chuyên ngành và Khoa**

1. Phối hợp với các nhóm nghiên cứu trực thuộc để hỗ trợ về mặt chuyên môn, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm nhóm nghiên cứu hoạt động hiệu quả.
2. Tạo điều kiện cho các giảng viên, nghiên cứu viên thuộc đơn vị quản lý tham gia nhóm nghiên cứu, bảo đảm sự gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu và giảng dạy.
3. Phối hợp với các nhóm nghiên cứu trong công tác đào tạo đại học và sau đại học.
4. Quản lý, theo dõi hoạt động của các nhóm nghiên cứu trực thuộc; phối hợp với Phòng Khoa học và Công nghệ trong việc kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

#### **Điều 21. Trách nhiệm của Phòng Hợp tác đối ngoại**

1. Cung cấp thông tin, kết nối và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu thiết lập, phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm.
2. Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu tìm kiếm cơ hội hợp tác quốc tế, tham gia các chương trình, dự án, mạng lưới nghiên cứu và các nguồn tài trợ trong nước và quốc tế.
3. Hỗ trợ và giải quyết các thủ tục liên quan đến chuyên gia, nhà khoa học và thành viên nhóm nghiên cứu là người nước ngoài (nếu có) tham gia các hoạt động của nhóm nghiên cứu theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.
4. Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học quốc tế và các hoạt động học thuật có yếu tố nước ngoài theo quy định hiện hành.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo**

1. Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trong việc tuyển chọn, đào tạo và phát triển đội ngũ sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.
2. Phối hợp theo dõi, thống kê và xác nhận kết quả tham gia đào tạo theo quy định của Nhà trường.
3. Tạo điều kiện để các nhóm nghiên cứu tham gia xây dựng chương trình đào tạo, hướng dẫn khóa luận, đồ án, đề án, luận văn, luận án và các hoạt động học thuật khác phù hợp với chuyên môn của nhóm.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin và Tư liệu**

1. Xây dựng, quản lý và phát triển nguồn tài nguyên thông tin phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của các nhóm nghiên cứu; ưu tiên bổ sung các cơ sở dữ liệu khoa học, sách, tạp chí, tài liệu chuyên khảo và các nguồn học liệu điện tử theo định hướng nghiên cứu của Nhà trường.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm nghiên cứu khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu khoa học, thư viện số, nguồn tài nguyên thông tin trong nước và quốc tế; tổ chức các khóa tập huấn về kỹ năng tìm kiếm, khai thác và quản lý thông tin khoa học.

3. Định kỳ rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng tài nguyên thông tin phục vụ hoạt động nghiên cứu; tham mưu Hiệu trưởng đầu tư, nâng cấp và phát triển các nguồn học liệu, cơ sở dữ liệu khoa học và dịch vụ thư viện đáp ứng yêu cầu phát triển các nhóm nghiên cứu.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24. Kiểm tra, đánh giá hoạt động và công nhận lại nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh**

1. Đánh giá hoạt động hằng năm của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh (sau đây gọi là nhóm nghiên cứu)

a) Nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh 06 (sáu) tháng một lần nhằm theo dõi tiến độ thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động và kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai;

b) Nhà trường tổ chức đánh giá định kỳ hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh hằng năm. Kết quả đánh giá là căn cứ để Nhà trường xem xét, quyết định việc tiếp tục hỗ trợ, điều chỉnh các nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của các nhóm nghiên cứu;

c) Trường hợp nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng hoặc nhóm nghiên cứu mạnh không đạt được mục tiêu, chỉ tiêu và sản phẩm đầu ra theo kế hoạch đã được phê duyệt, Nhà trường xem xét gia hạn thời gian hoạt động tối đa 01 (một) năm. Trong thời gian gia hạn, nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng hoặc nhóm nghiên cứu mạnh không được hỗ trợ bổ sung kinh phí và không được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định tại Quy định này;

d) Hết thời gian gia hạn, nếu nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng hoặc nhóm nghiên cứu mạnh vẫn không hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và sản phẩm đầu ra đã cam kết, Nhà trường chỉ xem xét hỗ trợ đối với các sản phẩm, kết quả đã hoàn thành theo quy định hiện hành; đồng thời chấm dứt các chế độ hỗ trợ và ưu tiên đối với nhóm nghiên cứu đó.

2. Đánh giá kết quả hoạt động cuối kỳ của nhóm nghiên cứu

Khi kết thúc thời hạn hoạt động 05 (năm) năm kể từ ngày được công nhận, Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả hoạt động cuối kỳ của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh.

a) Trường nhóm nghiên cứu nộp hồ sơ đề nghị đánh giá kết quả hoạt động cuối kỳ của nhóm nghiên cứu về Phòng Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm 07 (bảy) bản in và

01 (một) bản điện tử (gửi về địa chỉ email: khcn@ntu.edu.vn), bao gồm:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu (theo Mẫu 09, Phụ lục kèm theo Quy định này);

- Các minh chứng về kết quả, sản phẩm đạt được của nhóm nghiên cứu.

b) Thành lập Hội đồng đánh giá cuối kỳ

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị đánh giá kết quả hoạt động cuối kỳ của nhóm nghiên cứu, Phòng Khoa học và Công nghệ tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá cuối kỳ đối với hoạt động của nhóm nghiên cứu (sau đây gọi là Hội đồng);

- Hội đồng gồm 07 (bảy) thành viên, bao gồm: Chủ tịch, hai Ủy viên phản biện, Ủy viên thư ký và các Ủy viên khác. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Ủy viên thư ký là Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, các thành viên khác là các nhà khoa học, chuyên gia có uy tín, cùng hoặc am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu đăng ký của nhóm nghiên cứu; có học vị phó giáo sư, tiến sĩ trở lên (nếu là tiến sĩ thì có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm công tác chuyên môn cùng lĩnh vực nghiên cứu của nhóm).

c) Nguyên tắc tổ chức họp Hội đồng

- Phiên họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng tham dự và phải có sự tham dự của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng;

- Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp;

- Ủy viên thư ký ghi Biên bản cuộc họp (theo Mẫu 10, Phụ lục kèm theo Quy định này).

d) Hợp Hội đồng

- Hội đồng tổ chức họp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Quyết định thành lập Hội đồng có hiệu lực. Ủy viên thư ký Hội đồng có trách nhiệm tiếp nhận Quyết định thành lập Hội đồng và hồ sơ đề nghị đánh giá cuối kỳ hoạt động của nhóm nghiên cứu từ Phòng Khoa học và Công nghệ; gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến các thành viên Hội đồng trước ngày họp ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc để nghiên cứu và nhận xét (theo Mẫu 11, Phụ lục kèm theo Quy định này);

- Hội đồng họp theo hình thức trực tiếp. Trường hợp không thể tổ chức họp trực tiếp, Chủ tịch Hội đồng quyết định hình thức họp trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc họp trực tuyến;

- Kinh phí tổ chức họp Hội đồng đánh giá cuối kỳ hoạt động của nhóm nghiên cứu thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.

đ) Phương thức đánh giá

- Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ đề nghị đánh giá kết quả hoạt động cuối kỳ của nhóm nghiên cứu và thực hiện đánh giá theo tiêu chí “Đạt” hoặc “Không đạt” (theo Mẫu 12, Phụ lục kèm theo Quy định này);

- Nhóm nghiên cứu được đánh giá là “Đạt” khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành

viên Hội đồng tham dự phiên họp đánh giá xếp loại “Đạt”.

### 3. Công nhận lại và chấm dứt hoạt động của nhóm nghiên cứu

- Nhóm nghiên cứu được Hội đồng đánh giá “Đạt” thì Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận lại nhóm nghiên cứu cho kỳ hoạt động tiếp theo. Hồ sơ đề nghị công nhận lại nhóm nghiên cứu được thực hiện theo quy định về hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu tại Điều 10 của Quy định này;

- Nhóm nghiên cứu được Hội đồng đánh giá “Không đạt” thì Hiệu trưởng ban hành quyết định chấm dứt hoạt động của nhóm nghiên cứu.

### **Điều 25. Dừng hoạt động của nhóm nghiên cứu**

1. Nhóm nghiên cứu bị dừng hoạt động và không được hưởng các chế độ hỗ trợ, ưu tiên quy định tại Điều 12 của Quy định này khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không triển khai hoạt động theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- b) Vi phạm về liêm chính khoa học, đạo đức nghiên cứu hoặc các quy định của pháp luật liên quan;
- c) Kê khai không trung thực hoặc có hành vi gian lận trong quá trình đề nghị công nhận hoặc công nhận lại;
- d) Không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và sản phẩm đầu ra đã cam kết sau thời gian được gia hạn theo quy định;
- đ) Có văn bản đề nghị dừng hoạt động của Trưởng nhóm nghiên cứu;
- e) Các trường hợp khác theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu.

2. Khi nhóm nghiên cứu dừng hoạt động, các chế độ hỗ trợ, ưu tiên quy định tại Điều 12 của Quy định này đương nhiên chấm dứt.

3. Đối với các khoản kinh phí đã được cấp nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng quy định, nhóm nghiên cứu có trách nhiệm hoàn trả và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà trường và pháp luật có liên quan.

4. Căn cứ vào kết quả kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, nếu xác định nhóm nghiên cứu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Phòng Khoa học và Công nghệ tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định dừng hoạt động của nhóm nghiên cứu.

### **Điều 26. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1994/QĐ-ĐHNT ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường ĐHNT.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi và bổ sung kịp thời./.

**Phụ lục**  
**CÁC BIỂU MẪU**

(Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-ĐHNT ngày                    tháng                    năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

| STT | Tên mẫu | Nội dung                                                                                                                    |
|-----|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Mẫu 01  | Đơn đăng ký thành lập nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                                        |
| 2   | Mẫu 02  | Thuyết minh định hướng nghiên cứu                                                                                           |
| 3   | Mẫu 03  | Lý lịch khoa học                                                                                                            |
| 4   | Mẫu 04  | Giấy cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu                                                                               |
| 5   | Mẫu 05  | Phiếu nhận xét hồ sơ đăng ký công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                       |
| 6   | Mẫu 06  | Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                       |
| 7   | Mẫu 07  | Biên bản họp Hội đồng xét chọn nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                               |
| 8   | Mẫu 08  | Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                      |
| 9   | Mẫu 09  | Báo cáo tổng kết hoạt động nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                                   |
| 10  | Mẫu 10  | Biên bản họp Hội đồng đánh giá cuối kỳ kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh |
| 11  | Mẫu 11  | Phiếu nhận xét kết quả hoạt động cuối kỳ của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                 |
| 12  | Mẫu 12  | Phiếu đánh giá kết quả hoạt động cuối kỳ của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh                 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày      tháng      năm 20....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

**Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang**

Căn cứ Quyết định số ..../QĐ-ĐHNT ngày .../.../2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang;

Chúng tôi xin đăng ký nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh cho đợt xét chọn năm 20... với các thông tin như sau:

1. Tên nhóm nghiên cứu:

- Tên tiếng Việt:
- Tên tiếng Anh:
- Tên viết tắt (nếu có):

- ## 2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:

- ### 3. Trưởng nhóm:

- Chức danh, họ tên:
- Chuyên môn:
- Đơn vị công tác:
- ORCID: h-index:
- Điện thoại: Email:

- #### 4. Thành viên nhóm

| STT | Họ và tên | Đơn vị | Điện thoại | Email | Nhiệm vụ            |
|-----|-----------|--------|------------|-------|---------------------|
| 1   |           |        |            |       | Thành viên chủ chốt |
| 2   |           |        |            |       | Thành viên chủ chốt |
| 3   |           |        |            |       | Thành viên          |
|     | ....      | .....  | ...        | ...   | ....                |

Kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang xem xét thành lập nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh theo đăng ký ở trên.

Hồ sơ đăng ký kèm theo gồm:

- Thuyết minh định hướng nghiên cứu;
- Lý lịch khoa học của các thành viên gửi kèm.
- Giấy cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20....*

**Trưởng nhóm**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày      tháng      năm 20....

## THUYẾT MINH ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÓM

#### 1.1. Tên nhóm

- Tên tiếng Việt: .....
- Tên tiếng Anh: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....

#### 1.2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:.....

#### 1.3. Mục tiêu

.....  
.....  
.....

#### 1.4. Trưởng nhóm

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:

Đơn vị công tác:

ORCID:

h-index:

Điện thoại:

Email:

#### 1.5. Danh sách thành viên

| STT | Họ và tên | Đơn vị | Điện thoại | Email | Nhiệm vụ            |
|-----|-----------|--------|------------|-------|---------------------|
| 1   |           |        |            |       | Thành viên chủ chốt |
| 2   |           |        |            |       | Thành viên chủ chốt |
| 3   |           |        |            |       | Thành viên          |
|     | ....      | .....  | ...        | ...   | ....                |

#### 1.6. Danh sách cộng tác viên

| STT | Họ và tên | Chức danh, học vị | Đơn vị công tác |
|-----|-----------|-------------------|-----------------|
| 1   |           |                   |                 |
| 2   |           |                   |                 |
|     | ....      | .....             | ...             |

#### 1.7. Các đối tác hợp tác

| STT | Tên đối tác | Địa chỉ | Tình hình hợp tác đã có |
|-----|-------------|---------|-------------------------|
| 1   |             |         |                         |
| 2   |             |         |                         |
|     | ....        | .....   | ...                     |

## II. THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA NHÓM

**2.1. Danh mục các công bố tiêu biểu liên quan đến hướng nghiên cứu trong 05 năm gần nhất** (sắp xếp thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất, phân chia theo các mục (1) công bố quốc tế trên các tạp chí WoS/ Scopus, (2) công bố trong nước trên các tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm)

2.1.1. Chủ nhiệm

2.1.2. Thành viên chủ chốt

2.1.3. Thành viên

**2.2. Danh mục các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong 05 năm gần nhất** (do Trưởng nhóm hay thành viên nhóm chủ trì)

2.2.1. Trưởng nhóm

| STT | Tên nhiệm vụ, Mã số | Chủ nhiệm | Thời gian thực hiện | Cấp quản lý | Tình trạng (đang thực hiện/đã nghiệm thu, kết quả) |
|-----|---------------------|-----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------|
| 1   |                     |           |                     |             |                                                    |
| 2   |                     |           |                     |             |                                                    |
| 3   |                     |           |                     |             |                                                    |
|     | ....                | .....     | ...                 | ...         | ....                                               |

2.2.2. Thành viên.....

| STT | Tên nhiệm vụ, Mã số | Chủ nhiệm | Thời gian thực hiện | Cấp quản lý | Tình trạng (đang thực hiện/đã nghiệm thu, kết quả) |
|-----|---------------------|-----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------|
| 1   |                     |           |                     |             |                                                    |
| 2   |                     |           |                     |             |                                                    |
| 3   |                     |           |                     |             |                                                    |
|     | ....                | .....     | ...                 | ...         | ....                                               |

**2.3. Danh mục các sản phẩm khoa học và công nghệ đã ứng dụng, đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao trong 05 năm gần nhất** (sắp xếp theo thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất)

**2.4. Các giải thưởng về KH&CN trong 05 năm gần nhất** (tên công trình, tên giải thưởng, cấp khen thưởng, thời gian)

### III. ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, MỤC TIÊU VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NHÓM

(Định hướng nghiên cứu của nhóm phải phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhà trường và của đơn vị)

.....

.....

.....

### IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN TỪNG NĂM TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA NHÓM

(kể từ khi đăng ký)

| Thời gian    | Mục tiêu hoạt động chính | Nội dung hoạt động nghiên cứu | Sản phẩm dự kiến đạt được (chủng loại, số lượng, chất lượng) |
|--------------|--------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Năm thứ nhất |                          |                               |                                                              |
| Năm thứ hai  |                          |                               |                                                              |
| Năm thứ ba   |                          |                               |                                                              |
| Năm thứ tư   |                          |                               |                                                              |
| Năm thứ năm  |                          |                               |                                                              |

### 5. NỘI DUNG SẢN PHẨM NGHIÊN CỨU DỰ KIẾN

| STT | Loại sản phẩm                  | Số lượng | Chất lượng dự kiến |
|-----|--------------------------------|----------|--------------------|
| I   | Nhiệm vụ khoa học và công nghệ |          |                    |
| 1.1 |                                |          |                    |
| ... |                                |          |                    |
| II  | Sản phẩm khoa học              |          |                    |
| 2.1 |                                |          |                    |
| ... |                                |          |                    |
| III | Sản phẩm đào tạo               |          |                    |
| 3.1 |                                |          |                    |
| ... |                                |          |                    |
| IV  | Dự án quốc tế                  |          |                    |
| V   | Chuyển giao công nghệ          |          |                    |
|     |                                |          |                    |
| VI  | Sở hữu trí tuệ                 |          |                    |
|     |                                |          |                    |

### 6. CÁC ĐỀ XUẤT

#### 6.1. Đề xuất nhu cầu đầu tư

| STT | Thời gian | Hạng mục | Kinh phí (triệu đồng) |
|-----|-----------|----------|-----------------------|
| 1   |           |          |                       |
| 2   |           |          |                       |
| ... |           |          |                       |

6.2. Các đề xuất khác

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA  
TRƯỜNG CHUYÊN NGÀNH/KHOA

TRƯỞNG NHÓM  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

|                                                                                                                                                                                           |                                                         |                                                  |                                                        |                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| <b>1. Họ và tên:</b>                                                                                                                                                                      |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| <b>2. Năm sinh:</b>                                                                                                                                                                       |                                                         | <b>3. Nam/Nữ:</b>                                |                                                        |                |
| <b>4. Học hàm:</b>                                                                                                                                                                        |                                                         | <b>Năm được phong:</b>                           |                                                        |                |
| <b>Học vị:</b>                                                                                                                                                                            |                                                         | <b>Năm đạt học vị:</b>                           |                                                        |                |
| <b>5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:</b>                                                                                                                                        |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                | Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/> | Khoa học Y dược <input type="checkbox"/>         |                                                        |                |
| Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                  | Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>              | Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/>    |                                                        |                |
| <b>6. Chức danh nghiên cứu:</b>                                                                                                                                                           |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| <b>Chức vụ hiện nay:</b>                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| <b>7. Địa chỉ nhà riêng:</b>                                                                                                                                                              |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Mobile:                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Email:                                                                                                                                                                                    |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| <b>8. Cơ quan công tác</b>                                                                                                                                                                |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Tên cơ quan:                                                                                                                                                                              |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Tên người đứng đầu:                                                                                                                                                                       |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Địa chỉ cơ quan:                                                                                                                                                                          |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Điện thoại: ;Fax: ;Website:                                                                                                                                                               |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| <b>9. Quá trình đào tạo</b>                                                                                                                                                               |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Bậc đào tạo                                                                                                                                                                               | Nơi đào tạo                                             | Chuyên ngành                                     | Năm tốt nghiệp                                         |                |
| Đại học                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Thạc sĩ                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Tiến sĩ                                                                                                                                                                                   |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Thực tập sinh khoa học                                                                                                                                                                    |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| <b>10. Quá trình công tác</b>                                                                                                                                                             |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| Thời gian<br>(từ năm ... đến năm...)                                                                                                                                                      | Vị trí công tác                                         | Lĩnh vực chuyên môn                              | Cơ quan công tác                                       |                |
|                                                                                                                                                                                           |                                                         |                                                  |                                                        |                |
|                                                                                                                                                                                           |                                                         |                                                  |                                                        |                |
|                                                                                                                                                                                           |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| <b>11. Các công bố quốc tế tiêu biểu SCIE (lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ) và SSCI (lĩnh vực khoa học xã hội) (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)</b> |                                                         |                                                  |                                                        |                |
| T                                                                                                                                                                                         | Tên công trình<br>(bài báo, công trình...)              | Là tác giả hoặc<br>là đồng tác giả<br>công trình | Nơi công bố<br>(tên tạp chí đã đăng,<br>Nhà xuất bản ) | Năm công<br>bố |
| T                                                                                                                                                                                         |                                                         |                                                  |                                                        |                |

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**12. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ Giải pháp hữu ích/ Văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)**

|        |                          |                  |
|--------|--------------------------|------------------|
| T<br>T | Tên và nội dung văn bằng | Năm cấp văn bằng |
| 1      |                          |                  |
| ..     |                          |                  |

**13. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)**

|        |                |                                    |           |
|--------|----------------|------------------------------------|-----------|
| T<br>T | Tên công trình | Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | Thời gian |
| 1      |                |                                    |           |
| ..     |                |                                    |           |

**14. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 05 năm gần nhất**

| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì  | Thời gian (bắt đầu - kết thúc) | Thuộc Chương trình (nếu có) | Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu) |
|-----------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------|
|                                               |                                |                             |                                                      |
|                                               |                                |                             |                                                      |
|                                               |                                |                             |                                                      |
| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia | Thời gian (bắt đầu - kết thúc) | Thuộc Chương trình (nếu có) | Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)          |
|                                               |                                |                             |                                                      |
|                                               |                                |                             |                                                      |
|                                               |                                |                             |                                                      |

**15. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,...)**

|        |                                   |                 |
|--------|-----------------------------------|-----------------|
| T<br>T | Hình thức và nội dung giải thưởng | Năm tặng thưởng |
| 1      |                                   |                 |

|                                                                    |           |                                  |                 |                          |
|--------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------|-----------------|--------------------------|
| 2                                                                  |           |                                  |                 |                          |
| ..                                                                 | ..        |                                  |                 | ..                       |
| <b>16. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (Nếu có)</b> |           |                                  |                 |                          |
| T<br>T                                                             | Họ và tên | Hướng dẫn hoặc đồng<br>hướng dẫn | Đơn vị công tác | Năm bảo vệ<br>thành công |
| 1                                                                  |           |                                  |                 |                          |
| 2                                                                  |           |                                  |                 |                          |

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác./.

**Xác nhận của cơ quan chủ quản**  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20...*  
**Người khai**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY CAM KẾT THAM GIA NHÓM NGHIÊN CỨU

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang

Tôi tên là:.....

Số CCCD: .....

Đơn vị công tác: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại:..... Email: .....

Sau khi trao đổi với Ông/Bà..... về việc tham gia Nhóm nghiên cứu.....

Tôi xin cam kết với các nội dung sau:

1. Tự nguyện tham gia nhóm nghiên cứu do Ông/Bà ..... làm Trưởng nhóm.
2. Thực hiện các nội dung nghiên cứu và các công việc có liên quan của nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.
3. Tuân thủ Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tôi đã trao đổi và được sự đồng ý của đơn vị chủ quản và Trưởng nhóm nghiên cứu để tham gia nhóm nghiên cứu với vai trò là.....

Khánh Hòa, ngày ... tháng .... năm 20....

Trưởng nhóm nghiên cứu

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU NHẬN XÉT

### HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Tên nhóm nghiên cứu:.....

Trưởng nhóm: .....

Họ tên thành viên Hội đồng: .....

Chức danh, học vị: ..... Lĩnh vực chuyên môn: .....

## NỘI DUNG NHẬN XÉT

**1. Về uy tín, năng lực khoa học, các thành tựu khoa học của Trưởng nhóm và các thành viên nhóm nghiên cứu** (mức độ đáp ứng các tiêu chí trong Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang; nêu rõ điểm mạnh và điểm yếu)

**1.1. Trưởng nhóm nghiên cứu**

**1.2. Các thành viên nhóm nghiên cứu**

**2. Về hướng nghiên cứu, mục tiêu và triển vọng phát triển của nhóm nghiên cứu** (tính phù hợp giữa năng lực nghiên cứu của các thành viên, xu hướng nghiên cứu trong và ngoài nước, chính sách phát triển của Nhà nước; phù hợp với hướng nghiên cứu chiến lược của Nhà trường và hướng nghiên cứu ưu tiên của đơn vị)

**3. Về kế hoạch hoạt động triển khai trong 05 năm và từng năm, các đề xuất của nhóm nghiên cứu** (tính hợp lý và tính khả thi)

**4. Các vấn đề khác**

**5. Kết luận** (đề nghị công nhận hay không công nhận nhóm nghiên cứu)

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20...

**Thành viên Hội đồng**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM**  
**NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Tên nhóm nghiên cứu:.....

Hướng nghiên cứu: .....

Trưởng nhóm: .....

Họ và tên thành viên Hội đồng: .....

| STT | Tiêu chí đánh giá                                                 | Mức độ đáp ứng |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|
|     |                                                                   | Đạt            | Không đạt |
| 1   | <b>Trưởng nhóm nghiên cứu</b>                                     |                |           |
|     | - Học vị                                                          |                |           |
|     | - Uy tín khoa học, năng lực tập hợp, tổ chức                      |                |           |
|     | - Kinh nghiệm chủ trì đề tài các cấp                              |                |           |
|     | - Kinh nghiệm hướng dẫn NCS/thạc sĩ                               |                |           |
|     | - Kết quả hoạt động NCKH trong 05 năm gần nhất                    |                |           |
|     | - Khả năng ngoại ngữ                                              |                |           |
|     | - Kinh nghiệm, khả năng huy động nguồn lực                        |                |           |
| 2   | <b>Thành viên nhóm nghiên cứu</b>                                 |                |           |
|     | - Số lượng, tỷ lệ trong và ngoài Trường ĐHTN                      |                |           |
|     | - Chức danh, học vị                                               |                |           |
|     | - Kinh nghiệm chủ trì, tham gia thành viên đề tài                 |                |           |
|     | - Kết quả hoạt động NCKH trong 05 năm gần nhất                    |                |           |
| 3   | <b>Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu</b>        |                |           |
| 4   | <b>Kinh nghiệm hợp tác (đối tác nghiên cứu, doanh nghiệp,...)</b> |                |           |
| 5   | <b>Mức độ đầy đủ của Hồ sơ đăng ký</b>                            |                |           |
| 6   | <b>Hướng nghiên cứu và triển vọng phát triển</b>                  |                |           |
| 7   | <b>Kế hoạch hoạt động trong 05 năm và từng năm</b>                |                |           |
| 8   | <b>Tính khả thi của các đề xuất</b>                               |                |           |
| 9   | <b>Trình bày và giải trình trước Hội đồng</b>                     |                |           |

Kết luận nhóm nghiên cứu đạt hay không đạt yêu cầu công nhận (*kết luận “Đạt” khi tất cả các tiêu chí trong bảng trên được đánh giá “Đạt”*)

☐ Đạt

☐ Không đạt

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20...  
**Thành viên Hội đồng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**  
**HỌP HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM NGHIÊN**  
**CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

1. Tên nhóm nghiên cứu:.....
  2. Hướng nghiên cứu: .....
  3. Trưởng nhóm: .....
  4. Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn: .....
  5. Ngày họp: .....
  6. Địa điểm: .....
  7. Thành viên Hội đồng: Tổng số:..... Có mặt:..... Vắng mặt:.....
  8. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
    - Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”:..... phiếu
    - Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:.....phiếu
  9. Kết luận của Hội đồng
    - 9.1. Nhóm nghiên cứu có được đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang quyết định công nhận hay không?  
.....
    - Lý do (nếu không đạt)  
.....
    - 9.2. Các nội dung yêu cầu điều chỉnh, bổ sung:  
.....
- (Ghi chú: Nhóm nghiên cứu được đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang quyết định công nhận khi có 2/3 tổng số thành viên Hội đồng đánh giá ở mức “Đạt”)*

**Chủ tịch Hội đồng**

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20...  
**Thư ký Hội đồng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM**  
**NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÓM**

- Tên tiếng Việt: .....
- Tên tiếng Anh: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Trưởng nhóm: .....
- Tên nhiệm vụ đặt hàng: .....
- Thời gian thực hiện: .....
- Tổng kinh phí: .....

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM** (các nội dung báo cáo phải đầy đủ và cụ thể theo tiến độ trong Thuyết minh định hướng nghiên cứu đã được phê duyệt)

**2.1. Các công việc chính đã thực hiện từ ngày ... tháng ... năm ... đến kỳ báo cáo:**

.....

**2.2. Các kết quả/sản phẩm đã hoàn thành đến kỳ báo cáo**

| TT  | Loại sản phẩm | Theo thuyết minh | Kết quả đạt được | Tự nhận xét, đánh giá |
|-----|---------------|------------------|------------------|-----------------------|
| 1   |               |                  |                  |                       |
| 2   |               |                  |                  |                       |
| ... |               |                  |                  |                       |

**2.3. Kết quả đào tạo**

| TT | Họ và tên | Thời gian làm việc cho nhiệm vụ | Tình trạng | Minh chứng                                                                                                                                          |
|----|-----------|---------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  |           |                                 |            | Quyết định giao nhiệm vụ, Quyết định giao luận văn/đề án/đồ án, Quyết định giao chuyên đề TS, Quyết định bảo vệ/Quyết định tốt nghiệp hoặc cấp bằng |
| 2  |           |                                 |            |                                                                                                                                                     |

|     |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|
| ... |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|

**2.4. Công việc chưa hoàn thành; vấn đề phát sinh, thay đổi so với kế hoạch ban đầu**  
(*nêu rõ nguyên nhân, nếu có*)

.....

**2.5. Tự nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với dự kiến ban đầu**

.....

### **3. NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI**

-

-

-

### **4. KINH PHÍ**

**4.1. Tổng kinh phí tài trợ:**

**4.2. Tổng kinh phí đã cấp kỳ này:**

**4.3. Kinh phí lũy kế đã cấp:**

**4.4. Kinh phí đã sử dụng kỳ này** (*đã hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán theo quy định*):

**4.5. Tổng kinh phí đã sử dụng lũy kế** (*đã hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán theo quy định*):

### **5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**Phòng Khoa học và Công nghệ**

**Trưởng nhóm nghiên cứu**

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**Phòng Tài chính**

**Ban Giám hiệu**

Mẫu 09.1. Trang bìa chính của báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG  
NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN  
CỨU MẠNH**

**Tên nhóm nghiên cứu:**

**Trưởng nhóm:**

**Đơn vị:**

**Thời gian hoạt động:**

**Khánh Hòa, tháng      năm**

Mẫu 09.2. Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG  
NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN  
CỨU MẠNH**

**Tên nhóm nghiên cứu:**

**Trưởng nhóm:**

**Đơn vị:**

**Thời gian hoạt động:**

**Xác nhận của đơn vị**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng nhóm**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Khánh Hòa, tháng      năm**

Mẫu 09.3. Cấu trúc của báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

### **1. Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu**

Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu là căn cứ để Hội đồng đánh giá cuối kỳ đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu. Báo cáo phải phản ánh đầy đủ nội dung và các kết quả đã đạt được. Báo cáo phải được đóng thành quyển theo quy định.

#### **2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:**

- Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày trên khổ giấy A4 (210 × 297 mm);
- Căn lề: trái 3 cm; phải 2 cm; trên 2 cm; dưới 2 cm;
- Phong chữ sử dụng: Times New Roman, cỡ chữ 13; giãn dòng 1,3-1,5;

#### **3. Cấu trúc báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu:**

Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu được trình bày theo trình tự sau:

- Trang bìa chính (Mẫu 09.1);
- Trang bìa phụ (Mẫu 09.2);

### **PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1.1. Tên nhóm**

- Tên tiếng Việt: .....
- Tên tiếng Anh: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....

#### **1.2. Trưởng nhóm: .....**

#### **1.3. Danh sách thành viên nhóm**

| STT | Họ và tên | Đơn vị | Điện thoại | Email | Nhiệm vụ            |
|-----|-----------|--------|------------|-------|---------------------|
| 2   |           |        |            |       | Thành viên chủ chốt |
| 3   |           |        |            |       | Thành viên chủ chốt |
| 4   |           |        |            |       | Thành viên          |
|     | ....      | .....  | ...        | ...   | ....                |

#### **1.4. Thời gian hoạt động: .... tháng (từ ... tháng ... năm đến tháng ... năm ...)**

#### **1.5. Tổng kinh phí được tài trợ:..... VNĐ**

### **PHẦN 2. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

#### **2.1. Mục tiêu (mục tiêu đặt ra ban đầu)**

.....

.....

.....

#### **2.2. Nội dung và phạm vi nghiên cứu của nhóm (ban đầu)**

.....

.....

.....

#### **2.3. Kết quả của hoạt động nghiên cứu (mô tả chi tiết cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu đã thực hiện để giải quyết mục tiêu đặt ra, các bước tiến hành)**

.....

.....

.....

**2.4. Kết quả của hoạt động nghiên cứu** (Mô tả các kết quả đạt được. Đánh giá về các kết quả nghiên cứu bao gồm tính mới, giá trị khoa học, giá trị thực tiễn và khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu)

.....

.....

.....

**2.5. Thay đổi so với thuyết minh ban đầu**

.....

.....

.....

### PHẦN 3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM

| STT | Loại sản phẩm                  | Số lượng | Chất lượng đạt được |
|-----|--------------------------------|----------|---------------------|
| I   | Nhiệm vụ khoa học và công nghệ |          |                     |
| 1.1 |                                |          |                     |
| ... |                                |          |                     |
| II  | Sản phẩm khoa học              |          |                     |
| 2.1 |                                |          |                     |
| ... |                                |          |                     |
| III | Sản phẩm đào tạo               |          |                     |
| 3.1 |                                |          |                     |
| ... |                                |          |                     |
| IV  | Dự án quốc tế                  |          |                     |
| V   | Chuyển giao công nghệ          |          |                     |
|     |                                |          |                     |
| VI  | Sở hữu trí tuệ                 |          |                     |
|     |                                |          |                     |
| VII | Kết quả khác                   |          |                     |
|     |                                |          |                     |

### PHẦN 4. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ

| STT | Nội dung chi | Kinh phí được duyệt<br>(triệu đồng) | Kinh phí thực hiện<br>(triệu đồng) | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |              |                                     |                                    |         |
|     |              |                                     |                                    |         |

|  |          |  |  |  |
|--|----------|--|--|--|
|  |          |  |  |  |
|  |          |  |  |  |
|  |          |  |  |  |
|  |          |  |  |  |
|  | Tổng số: |  |  |  |

**PHẦN 5. KIẾN NGHỊ**

.....

.....

.....

**Xác nhận của**  
**Trưởng chuyên ngành/Khoa**

*Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm ...*  
**Trưởng nhóm nghiên cứu**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

1. Tên nhóm nghiên cứu:
2. Trưởng nhóm:
3. Quyết định thành lập Hội đồng:
4. Thời gian họp Hội đồng:
5. Địa điểm:
6. Thành viên của Hội đồng: Tổng số:                  có mặt:                  vắng mặt:
7. Khách mời dự:
8. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:
- 9.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu về số lượng sản phẩm theo Thuyết minh định hướng nghiên cứu đã được phê duyệt
- 9.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm theo Thuyết minh định hướng nghiên cứu đã được phê duyệt
- 9.3 Kết quả đánh giá xếp loại:
  - Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”:..... chiếm tỷ lệ .....%
  - Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:..... chiếm tỷ lệ .....%
- 9.4. Kết luận của Hội đồng  

☐ Đạt☐ Không đạt

(Kết luận của Hội đồng là “Đạt” nếu có  $\frac{3}{4}$  số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”)
- 9.5. Kiến nghị của Hội đồng:  
.....  
.....  
.....

Biên bản họp Hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

**Chủ tịch**  
(Ký và ghi rõ họ và tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CUỐI KỲ CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM NGHIÊN**  
**CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**  
(Dành cho các tất cả các thành viên Hội đồng)

**1. Thông tin chung**

- Tên nhóm nghiên cứu:
- Trưởng nhóm:
- Thời gian hoạt động:

**2. Thông tin Ủy viên Hội đồng:**

- Họ và tên:
- Chức danh khoa học, học vị:
- Nhiệm vụ trong Hội đồng: Chủ tịch/Ủy viên phản biện/Ủy viên/Ủy viên thư ký
- Đơn vị công tác:

**3. Nội dung nhận xét**

3.1. Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm (*cấu trúc báo cáo, nội dung của báo cáo so với các nội dung đã được duyệt trong thuyết minh định hướng nghiên cứu đã được phê duyệt, ...*)

.....

3.2. Kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu tiềm năng/nhóm nghiên cứu mạnh (*đáp ứng về số lượng, chất lượng theo thuyết minh định hướng nghiên cứu đã được phê duyệt, hiệu quả hoạt động của nhóm, uy tín về chuyên môn của nhóm, việc tổ chức và điều hành hoạt động của nhóm, sự hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, ...*)

.....

3.3. Kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị (*khả năng huy động kinh phí, tính hợp lý trong sử dụng kinh phí, sử dụng và gia tăng về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, ...*)

.....

3.4. Các vấn đề cần trao đổi, góp ý

.....

**4. Kết luận của Ủy viên Hội đồng:**

**Người nhận xét**  
(Ký và ghi rõ họ và tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CUỐI KỲ CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU/NHÓM**  
**NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Tên nhóm nghiên cứu:.....

Trưởng nhóm: .....

Họ và tên thành viên Hội đồng: .....

| STT | Tiêu chí đánh giá                                                                                 | Mức độ đáp ứng |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|
|     |                                                                                                   | Đạt            | Không đạt |
| 1   | Các hoạt động được triển khai đúng tiến độ theo kế hoạch đã được phê duyệt                        |                |           |
| 2   | Số lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo thuyết minh định hướng nghiên cứu đã được phê duyệt   |                |           |
| 3   | Chất lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo thuyết minh định hướng nghiên cứu đã được phê duyệt |                |           |
| 4   | Hiệu quả các hoạt động của nhóm nghiên cứu mang lại                                               |                |           |
| 5   | Uy tín chuyên môn của nhóm nghiên cứu được nâng cao                                               |                |           |
| 6   | Tổ chức, điều hành tốt hoạt động của nhóm nghiên cứu                                              |                |           |
| 7   | Mức độ tham gia của các thành viên nhóm nghiên cứu                                                |                |           |
| 8   | Sự hợp tác với các đối tác trong nước                                                             |                |           |
| 9   | Sự hợp tác với các đối tác ngoài nước                                                             |                |           |
| 10  | Khả năng huy động kinh phí và sử dụng kinh phí hợp lý                                             |                |           |
| 11  | Mức độ gia tăng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu                                 |                |           |
| 12  | Chất lượng báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu                                         |                |           |

Kết luận hoạt động của nhóm nghiên cứu đạt hay không đạt yêu cầu (kết luận “Đạt” khi tất cả các tiêu chí trong bảng trên được đánh giá “Đạt”)

☐ Đạt

☐ Không đạt

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm 20...

**Thành viên Hội đồng**

(Ký và ghi rõ họ và tên)